

## KẾ HOẠCH

**Tuyên truyền Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị “về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế tư nhân”**

-----

Thực hiện Công văn số 6872-CV/TU, ngày 18/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế tư nhân”; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tuyên truyền một số nội dung sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, doanh nhân về mục đích, ý nghĩa, bối cảnh, yêu cầu và nội dung của các Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị “về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” (viết tắt là *Nghị quyết số 66-NQ/TW*), Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế tư nhân” (viết tắt là *Nghị quyết số 68-NQ/TW*); tạo sự thống nhất về tư tưởng, nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân và toàn xã hội, quyết tâm đưa nghị quyết đại hội Đảng các cấp sớm đi vào cuộc sống, thiết thực và hiệu quả.

2. Công tác tuyên truyền, quán triệt phải được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, kịp thời đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn dân; đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trên toàn tỉnh.

3. Xác định rõ lộ trình, nội dung, các hoạt động tuyên truyền được thực hiện chủ động, xuyên suốt, đồng bộ, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, địa phương, đặc điểm tâm lý và nhu cầu thông tin của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

### II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Tập trung tuyên truyền sâu rộng tinh thần, nội dung và ý nghĩa chính trị sâu sắc các nhiệm vụ, giải pháp thể hiện tinh thần đổi mới, đột phá, cải cách mạnh mẽ, bảo đảm bám sát **03** đột phá chiến lược (về thể chế, nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng) và trong tổng thể **04** Nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị, gồm: (I) Nghị quyết 57-NQ/TW

về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (2) Nghị quyết 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (3) Nghị quyết 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thực thi pháp luật; (4) Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

### **1. Nghị quyết số 66-NQ/TW:**

Tuyên truyền, quán triệt:

#### **- 05 quan điểm chỉ đạo:**

(1) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành pháp luật. Tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng tới chính sách. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng và thi hành pháp luật.

(2) Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

(3) Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho sự phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con số”.

(4) Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

(5) Đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển. Nhà nước bảo đảm và ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số và có chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật và đội ngũ cán bộ thực hiện các nhiệm vụ này.

#### **- Các mục tiêu:**

(1) **Đến năm 2030**, Việt Nam có hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển.

Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp. Năm 2028, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, góp phần đưa môi trường đầu tư của Việt Nam nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN.

**(2) Tầm nhìn đến năm 2045,** Việt Nam có hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến và phù hợp với thực tiễn đất nước; nhất quán, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; quản trị quốc gia hiện đại với bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045.

**- 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp:** (1) Sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng; (2) Đổi mới tư duy, định hướng; (3) Công tác thi hành pháp luật; (4) Công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế; (5) Chất lượng nguồn nhân lực pháp luật; (6) Chuyên đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; (7) Cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

## **2. Nghị quyết số 68-NQ/TW:**

**- 05 quan điểm chỉ đạo** mang tính đột phá về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó nổi bật là:

**(1)** KTTN là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. *Thực tiễn đổi mới ở nước ta và kinh nghiệm quốc tế cho thấy, đây là lực lượng tiên phong thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, hội nhập quốc tế.*

**(2)** Phát triển KTTN nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài. *Đây là yêu cầu tất yếu khách quan, trong đó KTTN là phương thức quan trọng nhất để giải phóng sức sản xuất, kích hoạt, huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là trong Nhân dân.*

**(3)** Xoá bỏ triệt để nhận thức, tư tưởng, quan niệm, thái độ định kiến về KTTN; coi doanh nhân là những chiến sỹ trên mặt trận kinh tế. *Chỉ có như vậy, chúng ta mới thực sự bảo đảm KTTN bình đẳng với các thành phần kinh tế khác, nhất là trong tiếp cận các nguồn lực.*

**(4)** Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, làm giàu hợp pháp, đóng góp cho đất nước. *Đây là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo nền tảng vững chắc thúc đẩy phát triển mạnh mẽ và phát huy vai trò của KTTN tham gia các nhiệm vụ quan trọng, chiến lược của quốc gia, vươn tầm khu vực, thế giới.*

**(5)** Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, kiến tạo của Nhà nước, lấy doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể; tôn vinh, cổ vũ, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh. *Qua đó, góp phần thúc đẩy, phát huy tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc, khát vọng cống hiến của đội ngũ doanh nhân cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.*

### **- Các mục tiêu:**

#### **(1) Đến năm 2030:**

Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW

của Bộ Chính trị.

Có **2** triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, **20** doanh nghiệp hoạt động/ngày; có ít nhất **20** doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt khoảng **10-12%/năm**, cao hơn tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế; đóng góp khoảng **55-58% GDP**, **35-40%** tổng thu NSNN; giải quyết việc làm cho khoảng **84-85%** tổng số lao động; năng suất lao động tăng bình quân khoảng **8,5-9,5%/năm**.

Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thuộc nhóm **3** nước đứng đầu ASEAN và nhóm **5** nước đứng đầu châu Á.

## **(2) Tầm nhìn đến năm 2045:**

Kinh tế tư nhân Việt Nam phát triển nhanh, mạnh, bền vững, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế; phấn đấu đến năm 2045 có ít nhất **3** triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế; đóng góp khoảng trên **60% GDP**.

- **08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp** nhằm giải quyết những vấn đề quan trọng, cấp bách nhất đối với phát triển KTTN hiện nay. Đó là: **(1)** Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động; **(2)** Cải cách, nâng cao chất lượng thể chế; **(3)** Tăng cường tiếp cận các nguồn lực; **(4)** Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; **(5)** Tăng cường kết nối doanh nghiệp; **(6)** Phát triển DNTN lớn; **(7)** Hỗ trợ DNTN nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh; **(8)** Phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân.

- Tuyên truyền một số kết quả nổi bật của kinh tế tư nhân cụ thể như sau:

**(1)** Số lượng doanh nghiệp thành lập tăng mạnh, từ khoảng **5 nghìn** doanh nghiệp năm 1990 lên **50 nghìn** doanh nghiệp năm 2000, và **200 nghìn** năm 2005 (*gấp 40 lần sau 15 năm*); đến nay có gần **1 triệu** doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế<sup>1</sup>.

**(2)** KTTN liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, là khu vực có đóng góp lớn nhất trong nền kinh tế, chiếm tỷ trọng khoảng **50% GDP**. Từ năm 2016 đến nay, tốc độ tăng trưởng của khu vực KTTN đạt khoảng **6-8%/năm**, cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân của nền kinh tế.

**(3)** Khu vực KTTN đóng góp rất quan trọng tạo việc làm, thúc đẩy tái cấu trúc nền kinh tế, đặc biệt ở vùng nông thôn, địa bàn khó khăn. Giai đoạn 2017-2024, khu vực KTTN sử dụng bình quân hơn **43,5 triệu** lao động, chiếm hơn **82%** tổng số lao động có việc làm trong nền kinh tế<sup>2</sup>.

**(4)** Tỷ trọng vốn đầu tư của KTTN trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng nhanh, từ **44%** năm 2010 lên **56%** năm 2024; đóng góp hơn **30%** tổng thu NSNN, khoảng **30%** tổng kim ngạch xuất nhập khẩu.

**(5)** KTTN là khu vực năng động trong đổi mới công nghệ, sáng tạo sản phẩm và dịch vụ. Các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tăng nhanh, từ **1.500**

<sup>1</sup> Giai đoạn 2010-2020, bình quân mỗi năm có trên **100** nghìn doanh nghiệp được thành lập mới; giai đoạn 2021 đến nay, bình quân mỗi năm có hơn **130** nghìn doanh nghiệp thành lập mới.

<sup>2</sup> Năng suất lao động trong khu vực kinh tế tư nhân tăng trung bình **4-6%/năm** trong giai đoạn 2016-2023, đóng góp đáng kể vào mức tăng năng suất lao động chung của cả nước.

startup năm 2015 lên khoảng **4.000** startup vào năm 2024. Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn đang hình thành, phát triển, vươn tầm khu vực, quốc tế<sup>3</sup>.

(6) Đội ngũ doanh nhân ngày càng phát triển lớn mạnh, tinh thần kinh doanh, tinh thần đổi mới và khát vọng vươn lên ngày càng mạnh mẽ; đặc biệt, ngay cả trong những thời kỳ khó khăn, thiên tai, dịch bệnh, các doanh nghiệp, doanh nhân vẫn nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

- Tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình, tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng.

**3.** Tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về *“Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”* và các tư tưởng, quan điểm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong bài viết *“Vươn mình trong hội nhập quốc tế”*. Thông nhất về nhận thức, hội nhập quốc tế phải là sự nghiệp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, động lực, lực lượng chủ công và đối tượng thụ hưởng các lợi ích của hội nhập quốc tế. Hội nhập nhưng vẫn giữ bản sắc dân tộc, hội nhập, hòa nhập chứ không hòa tan.

**4.** Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong khu vực kinh tế tư nhân; Kế hoạch số 151-KH/TU, ngày 24/2/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng (theo tinh thần Hướng dẫn số 06-HD/BTGDVTU, ngày 17/3/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy); Kế hoạch số 174-KH/TU, ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; hoạt động và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo; tình hình, kế hoạch khẩn trương triển khai Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng với tinh thần *“Cơ quan tham mưu chiến lược của Đảng không thể chậm trễ trong thực hiện chuyển đổi số”*, trước mắt kịp thời cho các hoạt động phục vụ Đại hội Đảng; tình hình và phổ cập phong trào *“Bình dân học vụ số”*, kiến thức, kỹ năng số cho mọi tầng lớp Nhân dân.

**5.** Tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động *“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”* trong tình hình mới; khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, trí tuệ, bản lĩnh, trách nhiệm, khát vọng vươn lên của người Việt Nam trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá và sử dụng hàng

<sup>3</sup> Thời gian gần đây xuất hiện một số DNTN lớn như VinGroup, Masan, Thaco, Hoà Phát, FPT, Vinamilk... đang từng bước khẳng định vị thế trên thị trường khu vực và toàn cầu, đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng nội địa, tham gia tích cực các Hiệp định thương mại tự do (FTA) như EVFTA, CPTPP...

Việt Nam; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ nhất là người đứng đầu trong việc tiêu dùng hàng Việt Nam. Đấu tranh, phản bác thông tin sai sự thật, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Cuộc vận động, gây cản trở phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến quyền lợi chính đáng của người dân và doanh nghiệp Việt Nam.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức có hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW và các nội dung tại mục II của Kế hoạch này. Đồng thời, đề nghị cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân chung sức, đồng lòng, kề vai, sát cánh với địa phương để sớm đưa nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống.

- Thực hiện tốt việc nắm chắc và theo dõi chặt chẽ tình hình, tư tưởng tâm trạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân; chủ động dự báo những vấn đề tư tưởng nảy sinh để kịp thời có phương án xử lý góp phần ổn định tình hình, nhất là trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về xây dựng và thi hành pháp luật, phát triển kinh tế tư nhân.

#### **2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh**

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; thực hiện cung cấp thông tin về kinh tế tư nhân khách quan, trung thực, đầy đủ; cổ vũ, lan tỏa mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội.

- Xử lý nghiêm và công khai các hành vi vi phạm, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, doanh nhân.

#### **3. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh**

Xây dựng chuyên mục trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

#### **4. Công An tỉnh**

Đẩy mạnh tuyên truyền phát hiện, xử lý hành vi gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trên không gian mạng nhằm bảo vệ hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

#### **5. Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tốt công tác tuyên truyền Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW và các nội dung ở mục II của Kế hoạch này; việc ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp

luật vào phong trào “học tập số”; chính sách thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân. Tuyên truyền, lan tỏa mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội.

## **6. Ban Tuyên giáo và Dân vận các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

- Tham mưu Kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW và các nội dung tại mục II của Kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại các địa phương, đơn vị.

- Nắm bắt, tổng hợp tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, doanh nhân để kịp thời tham mưu cho cấp ủy các giải pháp xử lý, đảm bảo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân.

### Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (b/c),
- Vụ địa phương 3, BTGDVTW (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- HĐND và UBND tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Sở VH,TT&DL; Sở KH&CN,
- Công An tỉnh,
- BTG&DV (Tuyên huấn) huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH tỉnh, tạp chí Langbian,
- VP đại diện, PV thường trú các báo tại Lâm Đồng,
- Lưu VT.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Huỳnh Minh Hải**